

VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN TỐ TÂM LÝ SẢN XUẤT NHỎ ĐẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HIỆN NAY

*Nguyễn Đình Gám**

Cải cách hành chính (CCHC) là một đòi hỏi khách quan của sự nghiệp công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) của sự phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa cũng như của yêu cầu mở cửa hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Chính vì vậy, từ khi bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng, Quốc hội, Nhà nước rất quan tâm đến vấn đề này và đã có nhiều nghị quyết, qui định về CCHC. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng khẳng định: "Xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá". Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 của Chính phủ đã đề ra mục tiêu chung là: "Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hoá, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền XHCN, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước".*

Thực hiện CCHC đến nay chúng ta đã đạt được những kết quả nhất định như xây dựng và ban hành các thể chế mới về kinh tế, thể chế đảm bảo quyền làm chủ và lợi ích hợp pháp của nhân dân; xây dựng và hoàn thiện thể chế về tổ chức, nhân sự và cơ chế hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước; tập trung cải cách thủ tục hành chính giảm bớt phiền hà cho dân. Nhờ có cải cách hành chính mà chúng ta đã có hệ thống pháp luật đáp ứng tương đối tốt những yêu cầu của cuộc sống, tạo hành lang và môi trường pháp lý thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm thực hiện tốt hơn việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Mặc dù vậy, CCHC vẫn còn những hạn chế và bất cập. Tồn tại của CCHC là tiến hành chậm, thiếu đồng bộ và kiên quyết. Tổ

chức bộ máy nhà nước còn chồng chéo, trùng lắp chức năng với nhiều nấc trung gian và những thủ tục hành chính phiền hà, không ít trường hợp trên và dưới, trung ương và địa phương hành động không thống nhất, gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế - xã hội và làm giảm động lực phát triển. Có nhiều nhân tố chi phối đến hiệu quả của cải cách hành chính song căn nguyên sâu xa là vấn đề *con người và chính sách đối với con người, trong đó nhân tố tâm lý sản xuất nhỏ, tâm lý tiểu nông có một tác động, ảnh hưởng không nhỏ.*

Chúng ta biết rằng tâm lý của một tập thể, nhóm, cộng đồng xã hội bao giờ cũng phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội nhất định. Tâm lý sản xuất nhỏ là tâm lý, thói quen của cá nhân và cộng đồng hình thành dưới ảnh hưởng của nền sản xuất nhỏ của nền kinh tế tiểu nông cùng với hệ tư tưởng nho giáo phong kiến. Ngày nay những yếu tố, những mặt của nền sản xuất nhỏ cùng với di hại của hệ tư tưởng nho giáo phong kiến vẫn còn, do đó tâm lý sản xuất nhỏ vẫn còn rơi rớt lại, có tác động ảnh hưởng không nhỏ trong tiến trình CNH, HĐH đất nước. Do đó nhận thức đúng về tâm lý sản xuất nhỏ, thấy hết tác động ảnh hưởng của nó đối với CCHC là một vấn đề rất quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn hiện nay.

Chúng ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội công nghiệp, nông nghiệp còn lạc hậu, kinh tế chưa phát triển. Đáng chú ý là khu vực nông nghiệp - nông thôn, con người nông dân vẫn đang chiếm một tỷ lệ lớn. Chúng ta có 14,5 triệu hộ cả nước trong đó nông thôn chiếm 11,27 triệu hộ (chiếm 77,7%), thành thị 3,23 triệu hộ (chiếm 22,3%). Tổng số dân năm 2000 là 77,7 triệu người, trong đó thành thị là 18,6 triệu người (chiếm 23,99%), nông thôn

* PGS.TS, Học viện Chính trị quân sự

59,1 triệu người (chiếm 70,06%)¹. Như vậy nguồn gốc phổ biến của lực lượng lao động xã hội là nông dân, thuộc khu vực nông nghiệp - nông thôn, đáng chú ý là một bộ phận lớn cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước có nguồn gốc từ nông dân - nông nghiệp - nông thôn, có gốc gác từ làng quê, có bố mẹ, ông bà, họ hàng ở quê hương. Trong khi đó nền sản xuất của ta chưa phổ biến là sản xuất lớn, công nghiệp hiện đại, chưa thực sự thoát khỏi sản xuất nhỏ vì vậy tính chất sản xuất nhỏ, tính chất tiểu nông còn in dấu vết của nó trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cũng vì vậy mà tâm lý sản xuất nhỏ vẫn còn, đó chính là một trở ngại về mặt xã hội trong tiến trình CCHC. V.I. Lê nin đã từng nhắc nhở chúng ta rằng: "Điều trở ngại chính là những thiên kiến và những ký ức về cái đã qua rồi. Nếu chúng ta không tính đến tình hình đó thì sẽ không thể thực hiện tốt được chính sách kinh tế mới"². Ngày nay chúng ta có thể nói rằng không thấy được ảnh hưởng và tác động của tâm lý sản xuất nhỏ, tiểu nông, không tính đến nó trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ không hoàn thành tốt, có hiệu quả nhiệm vụ của CCHC hiện nay.

Các nhân tố tâm lý xã hội nói chung, tâm lý sản xuất nhỏ nói riêng tác động, ảnh hưởng thường xuyên, liên tục; là tổ hợp của những tác động, ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực với phương thức tác động đa dạng và phong phú, cả trực tiếp và gián tiếp, cả tự giác và tự phát tới từng cá nhân, tập thể và xã hội, đến cả bình diện kinh tế, chính trị, văn hoá ở tâm vĩ mô và vi mô. Kết quả của những tác động ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ có thể thay đổi, biến đổi nhận thức, thái độ và hành động của con người theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Điều này có thể nhận thấy rõ ràng cũng có khi nó thấm thấu dần dần, từng bước theo thời gian gây nên sự biến đổi về chất mà

không phải lúc nào chúng ta cũng nhận ra được. Ví như tính độc đoán, gia trưởng của một số cán bộ có chức, có quyền có nguyên nhân sâu xa từ ảnh hưởng của lễ giáo phong kiến đã "di căn" ở một số người do không được giáo dục chu đáo, thiếu sự tu dưỡng nghiêm túc theo đạo đức cách mạng nên vẫn chưa lột rửa đi được.

Những tác động, ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ sẽ gián tiếp qui định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của con người. Thực tiễn của đất nước trong những năm vừa qua đã cho ta nhận định rằng: Trước yêu cầu của đổi mới, trong khi có nhiều phẩm chất, giá trị mà con người hiện đại đang thiếu hụt thì lại có không ít những thói quen, tập quán, tâm lý sản xuất nhỏ lạc hậu còn tồn tại dai dẳng có thể gây hậu quả tiêu cực đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mới theo hướng XHCN, đối với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của chúng ta hiện nay. Do vậy cần phải thấy hết những tác động ảnh hưởng tiêu cực của nhân tố tâm lý sản xuất nhỏ đối với sự phát triển của mỗi con người, mỗi đơn vị và xã hội trong tiến trình thực hiện CCHC. Tựu chung lại những tác động, ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý sản xuất nhỏ được biểu hiện trên một số mặt dưới đây:

Thứ nhất: Tâm lý sản xuất nhỏ, những tập quán, thói quen tiểu nông lạc hậu đã và vẫn đang là một nhân tố cản trở, kìm hãm sự phát triển của mỗi cá nhân, tập thể và cộng đồng xã hội trong bước đường đầy mạnh CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay. Bởi lẽ tâm lý sản xuất nhỏ, với những đặc điểm và biểu hiện của nó đã dung dưỡng và tạo điều kiện, môi trường cho chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ hẹp hòi, cách nhìn thiên cận, lối ứng xử và hành động trái với bản chất của chế độ XHCN, với nguyên tắc sống "mình vì mọi người", kết hợp hài hoà cả ba lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Với những thói quen đã ăn sâu bám rễ, những tập quán lạc hậu đã có từ bao đời nay đã được định hình trở thành nếp sống, chuẩn mực, khuôn mẫu... trong điều

¹ Tài liệu tham khảo, phục vụ nghiên cứu, học tập các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng, khoá IX, Nxb CTQG, H.2002, tr 7-8, tr 25
² V.I. Lênin Toàn tập, tập 33, Nxb Sự thật, H.1970, tr.150

kiện dân trí thấp, nền kinh tế còn lạc hậu thì nó sẽ là một cản trở ghê gớm, không những đối với từng số phận con người, mà cả một cộng đồng xã hội trong quá trình thực hiện CCHC.

Tâm lý sản xuất nhỏ ảnh hưởng, qui định đến nội dung tính chất của tâm lý xã hội (dư luận xã hội, bầu không khí tâm lý xã hội, định hướng giá trị xã hội...) đến nhân cách từng con người, làm cho những tiềm năng, động lực, tính tích cực xã hội không được phát huy, sự sáng tạo bị hạn chế, cá tính dễ bị thui chột, "vo tròn". Nó hình thành nên rào chắn, "bức tường tâm lý" làm cho con người ta dễ dàng buông xuôi theo số phận vì thế mà ngại đổi mới, không dám mạo hiểm trong sản xuất kinh doanh; làm ăn thì chờ thời, thụ động, cò con, manh mún, chắc lép theo kiểu "hàng xén", "chợ què"; chỉ thấy cái lợi trước mắt không thấy cái lợi lâu dài, không dám đầu tư sản xuất lớn, không dám thay đổi cung cách làm ăn, thay đổi nếp nghĩ, lối sống.

Thứ hai: ở góc độ quản lý xã hội, quản lý kinh tế tâm lý sản xuất nhỏ, thói quen tiểu nông cũng là một nhân tố gây tác động ảnh hưởng không nhỏ. Cần phải lưu ý đến ý kiến của nhà sử học Hà Văn Tấn: "Chúng ta thấy rằng tính cộng đồng cao là một nét tâm lý, một nét tính cách của người Việt Nam. Đó là mặt tích cực, song bên cạnh nó cũng có nhiều mặt hạn chế. Nó ức chế phát triển cá tính, kìm hãm sự phát triển cá nhân (do cộng đồng không chấp nhận cá nhân đứng ngoài cộng đồng và cá tính không phù hợp với "luật bầy đàn" của cộng đồng)"³. Do vậy mà mặt trái của tâm lý sản xuất nhỏ là một nhân tố tác động, ảnh hưởng đến tính chất và nội dung của quá trình quản lý xã hội, quản lý kinh tế của Nhà nước. Chúng ta có thể nhận thấy phong cách quản lý kiểu "gia đình chủ nghĩa", "địa phương chủ nghĩa" mà ở đó trong quan hệ và công tác chỉ nặng về tình cảm, kinh nghiệm chủ quan mà coi nhẹ lý,

pháp luật. Do thiếu cơ sở pháp lý, thường chỉ dựa trên những qui chế bất thành văn, "lệ làng" một cách tùy tiện dẫn đến mọi đường lối, chủ trương, chính sách từ trên xuống có thể bị tiếp nhận sai lệch, vận dụng cho phù hợp với địa phương - "địa phương hoá" vì thế mà có khi "lệ làng thắng phép nước". Như vậy, những nét tiêu cực tâm lý sản xuất nhỏ, thói quen tiểu nông đã gây trở ngại không nhỏ đến xây dựng xã hội pháp quyền, ý thức pháp luật cũng như xây dựng nền dân chủ XHCN cho công dân. Cũng do tâm lý làng xã, cố kết theo dòng họ, gia tộc còn rơi rớt lại là môi trường thuận lợi cho những thói quen và nét tâm lý tiêu cực tồn tại và phát triển như sĩ diện hão, tự ái, chấp vặt, đua đòi, a dua bắt chước nhau một cách tùy tiện, vô lối. Hoặc kéo bè kéo cánh, duy trì các tập tục hủ lậu về ma chay, cưới xin rất tốn kém và phiền phức đã gây trở ngại lớn cho chính quyền địa phương trong thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Thứ ba: Tâm lý sản xuất nhỏ cũng là một nhân tố tác động, ảnh hưởng to lớn đến đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Cán bộ, công chức nhà nước bị sự chi phối, tác động của tâm lý sản xuất nhỏ, của thói quen tiểu nông thì cũng có nghĩa là ở anh ta mang ít nhiều nét tâm lý tiêu cực, như thu vén cá nhân, bót xén, chám mút hà lạm quỹ công, tham ô hối lộ gây thất thoát tài sản của Nhà nước và tập thể. Hoặc những thói xấu câu cạnh, dựa dẫm, bon chen, nịnh hót nhờ cậy, xích mích kèn cựa, khích bác nhau trả thù cá nhân theo kiểu "ném đá giấu tay", "gấp lúa bỏ tay người", hay "tranh công đổ lỗi" gây mất đoàn kết trong đơn vị và tập thể.

Tâm lý sản xuất nhỏ còn để ra tác phong công tác quan liêu, gia trưởng, độc đoán, mất dân chủ hoặc "dĩ hoà vi quý", "gió chiều nào che chiều ấy" ngại phê bình và đấu tranh, hạ thấp yêu cầu, nhiệm vụ của tập thể, cấp trên giao cho; hoạt động thực tiễn thì tùy tiện, mò mẫm, lúng túng, mất phương hướng, không có hiệu quả. Thực tiễn cho thấy những cán bộ

(Xem tiếp trang 37)

³ Hà Văn Tấn, Bàn thêm về cội nguồn lịch sử của đặc điểm văn hoá Việt nam, Tạp chí cộng sản, số 11/1979

xuất trình hối phiếu đòi thanh toán kèm theo giấy xác nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ có xác nhận của Công ty A. Sau đó, Công ty A không trả nợ đúng hạn và đã xác nhận việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Ngân hàng nước ngoài C đã yêu cầu Ngân hàng thương mại B đứng ra thanh toán khoản nợ trên. Tuy nhiên Ngân hàng B không chấp nhận việc thanh toán do Công ty A hiện đang lâm vào tình trạng phá sản, vì sợ rằng Công ty A sẽ không có khả năng hoàn trả nợ cho Ngân hàng thương mại B.

Căn cứ theo điều khoản thoả thuận giải quyết tranh chấp giữa các bên, Ngân hàng nước ngoài C đã kiện Ngân hàng thương mại B ra trọng tài để yêu cầu thanh toán khoản tiền đã bảo lãnh cho Công ty A. Hội đồng trọng tài đã xác định quan hệ giữa các bên được xác lập theo quan hệ bảo lãnh thanh toán theo UCP 500, trong đó Ngân hàng

nước ngoài C là nguyên đơn, Ngân hàng thương mại B là bị đơn. Phán quyết tuyên Ngân hàng B phải trả thanh toán số tiền bảo lãnh cho Ngân hàng C.

Sau đó, Ngân hàng B có đơn yêu cầu toà án huỷ quyết định trọng tài căn cứ vào khoản 3 Điều 54 Pháp lệnh vì cho rằng việc giải quyết đã vi phạm về tố tụng trọng tài đã không triệu tập Công ty A với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Trong trường hợp này, toà sẽ xử lý như thế nào? việc xử lý dựa trên căn cứ pháp lý nào? liệu có hợp lý khi xem “tư cách tố tụng của các bên” là một phần của “tố tụng trọng tài” hay không? Tôi rất mong nhận được ý kiến tranh luận của các độc giả về vấn đề trên. Về mặt lập pháp, Ủy ban thường vụ Quốc hội nên xem xét để có sự giải thích chính thức cho thuật ngữ “tố tụng trọng tài”.

Tiếp theo trang 23

đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, phẩm chất năng lực công tác chưa đáp ứng yêu cầu ít nhiều còn tồn tại những nét tâm lý sản xuất nhỏ tiêu cực, những thói quen xấu.

Những nét tiêu cực của tâm lý sản xuất nhỏ, những thói quen tiểu nông là nhân tố bất lợi của sự phát triển đồng thời nó cũng là rào cản ảnh hưởng đến sự hình thành những đức tính, phẩm chất nhân cách của con người mới XHCN do yêu cầu đòi hỏi của xã hội công nghiệp, xã hội thông tin như tính kỷ luật, tính tập thể, làm việc thiết thực hiệu quả, khả năng thích nghi và hội nhập, tinh thần sáng tạo, dám đổi mới, quyết đoán, mạo hiểm... trong

sản xuất kinh doanh. Chính vì thiếu những đức tính, phẩm chất này mà chất lượng, hiệu quả các mặt kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục bị hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH hiện nay. Một điều hiển nhiên là sự nghiệp CCHC của chúng ta chưa phát triển mạnh đúng tầm vóc của nó, chưa có những thành tựu lớn vững chắc, không chỉ vì nguyên nhân chính trị và kinh tế mà còn có một căn nguyên sâu xa chính là những tác động và ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý sản xuất nhỏ, của thói quen tiểu nông, tập quán lạc hậu, của những luân lý lễ giáo phong kiến, tư tưởng học thuật cổ hủ đã ràng buộc, đè nặng lên ký ức dân tộc.